

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900255402 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp đăng ký lần đầu ngày 21/06/2006 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 23/05/2012)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

*(Đăng ký giao dịch số /QĐ-SGDHN
do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm 2014)*

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

❖ **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**

Địa chỉ : Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : (0321) 3991 828

Fax: (0321) 3991 790

❖ **CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3944 5175

Fax: (04) 3944 5178

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Ông Nguyễn Duy Kỳ**

Chức vụ: Phó Giám đốc Kế hoạch - Cung tiêu

Điện thoại: 0913 505 518

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900255402 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp đăng ký lần đầu ngày 21/06/2006 và đăng ký thay đổi lần 5 ngày 23/05/2012)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 6.313.572 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 63.135.720.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 3568 Fax: (04) 6288 5678

Website: www.deloitte.com/vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Trụ sở chính: 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3821 8666 Fax: (08) 3914 4372

Chi nhánh Hà Nội: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3944 5175 Fax: (04) 3944 5178

Chi nhánh Đông Sài Gòn: Lầu 7, Tòa nhà 202 Tô Hiến Thành P.15, Q.10, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3862.9666 Fax: (08) 3868.4748

Website: www.dag.vn

MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù ngành dược phẩm.....	7
4. Rủi ro khác.....	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
1. Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.....	11
2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	11
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	13
1.2 Quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.3 Ngành nghề sản xuất kinh doanh.....	16
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	18
3.1 Đại hội đồng cổ đông	18
3.2 Hội đồng quản trị	18
3.3 Ban kiểm soát.....	19
3.4 Ban Giám đốc	19
3.5 Các phòng ban chức năng.....	20
3.6 Các Phân xưởng Sản xuất	22
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	23
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần.....	23
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu tại thời điểm 10/4/2014.....	23
4.3 Cơ cấu cổ đông.....	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	24
5.1 Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	24

5.2	<i>Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối</i>	25
5.3	<i>Danh sách những Công ty liên doanh, liên kết.....</i>	25
6.	Hoạt động kinh doanh	25
6.1	<i>Sản lượng, doanh thu sản phẩm, dịch vụ qua các năm</i>	25
6.2	<i>Kế hoạch phát triển kinh doanh.....</i>	30
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	31
7.1	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty</i>	31
7.2	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....</i>	32
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	33
8.1	<i>Vị thế của Công ty trong ngành.....</i>	33
8.2	<i>Triển vọng phát triển của ngành</i>	34
8.3	<i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....</i>	35
9.	Chính sách đối với người lao động	36
9.1	<i>Thực trạng lao động</i>	36
9.2	<i>Chính sách đào tạo, lương thưởng, phúc lợi.....</i>	36
10.	Chính sách cổ tức	38
11.	Tình hình hoạt động tài chính	38
11.1	<i>Các chỉ tiêu cơ bản.....</i>	38
11.2	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....</i>	41
12.	Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	42
12.1	<i>Hội đồng Quản trị.....</i>	43
12.2	<i>Ban Giám đốc</i>	50
12.3	<i>Ban Kiểm soát.....</i>	53
12.4	<i>Kế toán trưởng – Ông Vũ Năng Liêu.....</i>	56
13.	Tài sản	56
13.1	<i>Tài sản cố định của Công ty</i>	56
13.2	<i>Danh sách các phân xưởng của Công ty.....</i>	57
13.3	<i>Danh sách các bất động sản của Công ty.....</i>	57
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	58
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	59
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	59
V.	CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	60
1.	Loại cổ phiếu	60
2.	Mệnh giá.....	60

3. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch.....	60
4. Phương pháp tính giá.....	60
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	61
6. Các loại thuế có liên quan.....	61
VI. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	63
1. Tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch.....	63
2. Tổ chức kiểm toán.....	63
VII. PHỤ LỤC	63

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

❖ Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới mức tiềm năng. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Việt Nam, tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam trung bình của giai đoạn từ 2008 – 2013 là 5,81%. Sự tác động của tăng trưởng hay suy giảm kinh tế sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong toàn ngành của nền kinh tế.

Dược phẩm là mặt hàng thiết yếu của xã hội, mặc dù nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2008 - 2013 phần nào suy thoái do ảnh hưởng khủng hoảng tài chính toàn cầu, và ngành dược vẫn không là trường hợp ngoại lệ. Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng tương đối thấp hơn so với các ngành khác tùy thuộc vào các yếu tố bên ngoài tác động. Ngành dược được xem là ngành có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, tốc độ tăng trưởng bình quân ngành là 16% năm. Theo dự báo của các chuyên gia, nền kinh tế Việt Nam đã cho thấy những tín hiệu phục hồi từ cuối năm 2013, GDP Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong những năm tới. Nền kinh tế càng phát triển, thì chất lượng cuộc sống của người dân ngày càng được cải thiện, nâng cao, nhu cầu về chăm sóc sức khỏe được quan tâm, chú trọng hơn và trở thành nhu cầu không thể thiếu của con người. Điều này sẽ tạo ra nhiều cơ hội phát triển hơn nữa cho ngành dược trong tương lai.

❖ Rủi ro lạm phát

Theo số liệu thống kê của Tổng Cục Thống kê Việt Nam, tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2008 – 2011 luôn giữ ở mức cao, cụ thể: năm 2008 là 19,9%, năm 2010 là 11,8% và năm 2011 là 18,13%. Cùng với suy giảm tăng trưởng kinh tế, lạm phát cao sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng lên, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp.

Tuy nhiên bằng nhiều biện pháp đồng bộ của Chính phủ như chính sách thắt chặt tiền tệ, giảm đầu tư công và hạ mặt bằng lãi suất, lạm phát đã có xu hướng giảm dần. Tỷ lệ lạm phát của năm 2012 chỉ ở mức 6,81%, năm 2013 là 6,04%, góp phần giảm bớt áp lực chi phí cho doanh nghiệp.

❖ Rủi ro lãi suất

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chính sách điều hành lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là định hướng, dẫn dắt thị trường, đồng thời có sự điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và tiền tệ. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay đã giảm mạnh so với những năm trước. Đến cuối năm 2013 lãi suất cho vay

phổ biến ở mức 11 – 13%/năm, trong đó lãi suất cho vay đối với các khách hàng tốt chỉ từ 8 – 10%/năm. Thị trường tiền tệ đã ổn định và không còn tình trạng căng thẳng về thanh khoản.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay từ các ngân hàng và cá nhân. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tác động của lãi suất, Công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoặc phát hành trái phiếu làm giảm chi phí vốn vay cho Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Ngành dược là một trong những ngành chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của Nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý ngành dược bao gồm các văn bản liên quan đến các vấn đề như chính sách của Nhà nước về lĩnh vực dược, quản lý của Nhà nước về giá thuốc, điều kiện kinh doanh thuốc, quản lý thuốc thuộc danh mục phải kiểm soát đặc biệt, tiêu chuẩn chất lượng thuốc, cơ sở kiểm nghiệm thuốc... Ngày 19/04/2007, Bộ Y Tế ban hành Quyết định số 27/2007/QĐ-BYT về lộ trình triển khai nguyên tắc “Thực hành tốt sản xuất thuốc” (GMP) và “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) được thực hiện. Theo quyết định này, kể từ ngày 01/07/2008, doanh nghiệp sản xuất không đạt tiêu chuẩn GMP theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (GMP - WHO) và doanh nghiệp xuất nhập khẩu và kinh doanh dược có hệ thống kho bảo quản không đạt tiêu chuẩn GSP sẽ phải ngừng sản xuất và ngừng xuất nhập khẩu trực tiếp. Ngoài ra còn có các quy định như GLP “thực hành tốt phòng thí nghiệm về vắcxin và sinh phẩm”, GDP “ thực hành tốt về phân phối thuốc”, GPP “ thực hành tốt về quản lý nhà thuốc”. Chỉ có các doanh nghiệp đáp ứng được những tiêu chuẩn này mới có thể tồn tại kinh doanh và phát triển. Những quy định này sẽ khiến các công ty dược nhỏ lẻ tại Việt Nam sáp nhập hoặc mua lại, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước nâng cao, tập trung phát triển theo chiều sâu để có thể cạnh tranh với các công ty đa quốc gia.

Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Dược, Luật Chứng khoán, các Văn bản dưới luật và các Luật khác. Luật và các Văn bản dưới luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành dược phẩm

❖ Rủi ro về biến động giá cả và chất lượng nguyên vật liệu

Là doanh nghiệp sản xuất, sự biến động về giá cả và chất lượng nguyên vật liệu có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nguyên phụ liệu dược phẩm được nhập khẩu từ 11 nước trên thế giới, trong đó hai thị trường nhập khẩu đứng đầu là Trung quốc và Ấn Độ. Dẫn đầu về kim ngạch là thị trường Trung Quốc, chiếm 51,9% thị phần, với 142,7 triệu USD, tăng 8,16% - kể đến là Ấn Độ với 44,7 triệu USD, tăng 0,59% so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài hai thị trường chính kể trên, Việt Nam nhập dược phẩm từ các thị trường khác như Áo, Tây Ban Nha, Đức, Pháp, Italia....

Một tỷ lệ lớn chi phí sản xuất (58.2%) được sử dụng cho nguyên liệu hóa dược và các nguyên liệu khác. Nguyên liệu đóng gói chiếm tỷ lệ chi phí lớn thứ hai là 14.5% trong tổng chi phí. Chi phí cho nguyên liệu hóa dược và các nguyên liệu thô và nguyên liệu đầu khác chiếm gần 60% chi phí sản xuất, điều quan trọng là cần đánh giá mức chi phí hiệu quả trong lĩnh vực này.

Về dược liệu ước tính cả nước mỗi năm sử dụng gần 70 nghìn tấn dược liệu, thuộc 4000 loài thực vật, trong đó 90% là nhập khẩu, 80-85% được nhập qua đường tiểu ngạch. Phó Cục trưởng Quản lý y dược cổ truyền (Bộ Y tế) cho biết, nguồn dược liệu nhập khẩu chủ yếu từ Trung quốc (Tổng KNNK 10T/2013 ~ 245tr USD tăng 10,55% so với cùng kỳ) theo con đường phi mậu dịch chiếm tỷ trọng lớn, nhiều loại dược liệu không rõ nguồn gốc, không rõ tiêu chuẩn, không có phiếu kiểm nghiệm chất lượng, một số dược liệu quý hiếm đắt tiền đã bị chiết xuất hết hoạt chất khi nhập về cộng thêm cạnh tranh quyết liệt trên thị trường về giá ảnh hưởng tới các doanh nghiệp sản xuất thuốc đông dược. Trong thời gian 10 tháng đầu năm 2013, nguyên phụ liệu sản xuất có giá biến động chiếm khoảng dưới 10% tổng số nguyên phụ liệu nhập khẩu, hầu hết nguyên phụ liệu biến động theo xu hướng tăng giá so với kỳ nhập liền kề trước đó.

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào, Traphaco CNC đã chủ động thương lượng với các nhà cung ứng về giá và ký hợp đồng cung ứng với các bạn hàng lâu năm, có uy tín trên thị trường.

Cạnh đó, tận dụng vị trí trên địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên ngay gần vùng trồng dược liệu truyền thống gắn với danh y Lê Hữu Trác, Traphaco CNC đã tìm và lựa chọn nguồn cung cấp dược liệu ổn định ngay tại địa phương, đảm bảo kiểm soát tốt nguồn gốc và chất lượng đầu vào của nguyên liệu phục vụ sản xuất. Traphaco CNC còn tích cực tham gia vào dự án Green Plan về nuôi trồng dược liệu sạch theo tiêu chuẩn GACP bằng cách quy hoạch vùng đất trồng thí điểm Cúc hoa, Hoài sơn, Đinh lăng ngay tại công ty.

❖ **Rủi ro về cạnh tranh**

Traphaco CNC là công ty chuyên sản xuất các sản phẩm đông dược. Theo số liệu

của Bộ Y tế cả nước hiện có khoảng 180 doanh nghiệp sản xuất thuốc, trong số đó có 80 doanh nghiệp sản xuất thuốc Đông dược. Tuy nhiên, thị trường thuốc Đông dược chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá trị của ngành dược, khoảng 10% giá trị sản xuất toàn ngành. Thói quen dùng Đông dược của người dân Việt Nam đã được tích lũy từ rất lâu sẽ là tiền đề cho ngành Đông dược phát triển. Với quan niệm về độ an toàn, ít tác dụng phụ, khi thói quen tiêu dùng các loại thuốc không kê đơn tăng lên, tỷ lệ tiêu dùng Đông dược được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt trong các năm tới. Những cơ hội mà thị trường đầy tiềm năng này mang lại luôn hấp dẫn các doanh nghiệp dược mới gia nhập ngành, làm gia tăng sức ép cạnh tranh của thị trường trong nước.

Bên cạnh đó, cánh cửa hội nhập WTO cũng mở ra nhiều thách thức về cạnh tranh đối với ngành dược phẩm Việt Nam. Lộ trình giảm thuế chắc chắn sẽ thu hút thêm nhiều công ty dược phẩm nước ngoài gia nhập thị trường với tiềm lực mạnh mẽ về tài chính và công nghệ. Thêm vào đó, Traphaco CNC sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty đông dược Trung Quốc sau khi cánh cửa hội nhập với nền kinh tế thế giới được mở rộng và cạnh tranh đến từ việc sản xuất ra những sản phẩm “na ná” thuốc của Traphaco CNC, chưa biết chất lượng ra sao nhưng giá cả rẻ hơn. Hoạt huyết đường não là sản phẩm được làm nhái, làm theo nhiều nhất. Tuy nhiên, do đây là tên dược liệu nên Công ty không thể sử dụng tên khác. Thực tế này đòi hỏi Công ty cũng như các doanh nghiệp dược khác phải nâng cao hơn nữa chất lượng các sản phẩm thuốc, cải tiến công nghệ và đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm để có thể tồn tại và cạnh tranh trên chính thị trường nội địa.

❖ **Rủi ro về hàng giả, hàng nhái**

Hiện nay, hiện tượng hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực dược phẩm đang trở thành một thực tế đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp dược có hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

Ngày 30/9/2006, Bộ Y tế đã ra quyết định về việc ban hành quy chế bảo mật dữ liệu đối với các hồ sơ đăng ký thuốc. Luật sở hữu trí tuệ ra đời cùng với quyết định nêu trên sẽ góp phần bảo vệ các doanh nghiệp dược trước sự xâm hại của hàng giả, hàng nhái cũng như lành mạnh hóa hơn nữa môi trường cạnh tranh của ngành dược.

Mặc dù Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa sản xuất trong nước nhưng hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu xuất hiện ngày càng phổ biến và tinh vi trên thị trường. Vấn đề hàng nhái, hàng giả, hàng nhập lậu gây thiệt hại rất lớn tới lợi ích và uy tín của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp trong ngành dược vì các sản phẩm dược phẩm nhái giả và nhập lậu kém chất lượng đe dọa trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng của người sử dụng. Vì vậy, Công ty luôn tự ý thức bảo vệ sản phẩm của mình bằng cách nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì và quan tâm hơn đến thương hiệu và

đăng ký bản quyền nhãn hiệu hàng hóa.

❖ **Rủi ro về đặc thù sản phẩm**

Dược phẩm là một loại hàng hoá đặc biệt liên quan đến sức khoẻ và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp.

Bên cạnh đó, hàng hoá trong lĩnh vực dược phẩm có thời hạn sử dụng nhất định. Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng mang lại rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tổn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, những doanh nghiệp có khả năng xây dựng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý sẽ hạn chế được đáng kể rủi ro này.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Traphaco CNC cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco

Bà Vũ Thị Thuận	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Bà Ma Thị Hiền	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Vũ Năng Liêu	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Ông Trần Quang Liêm	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Đại diện tổ chức tư vấn: Bà **Trương Nguyễn Thiên Kim**
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco
- Traphaco CNC : Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco
- Traphaco : Công ty Cổ phần Traphaco
- HĐQT : Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco
- BKS : Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco
- CP : Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco
- TNDN : Thu nhập doanh nghiệp
- BCTC : Báo cáo tài chính
- VDL : Vốn điều lệ
- WTO : Tổ chức thương mại thế giới

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO**
- Tên tiếng Anh: **TRAPHACO HIGH TECH JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **TRAPHACO CNC**



- Logo:
- Vốn điều lệ: 63.135.720.000 đồng
- Trụ sở chính: Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: (0321) 3991 828
- Fax: (0321) 3991 790
- Website: <http://www.traphaco.com.vn>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900255402 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp đăng ký lần đầu ngày 21/06/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23/05/2012
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 23/11/2010

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco hình thành trên cơ sở dự án Nhà máy sản xuất dược – tiêu chuẩn GMP với tổng vốn đầu tư lên tới 130 tỷ đồng trên tổng diện tích 31.047 m² tại địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 21/06/2006 và chính thức đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ tháng 01/2007 với số vốn điều lệ 15 tỷ đồng. Dựa trên bề dày hơn 40 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Traphaco, Traphaco CNC đã đầu tư các trang thiết bị, máy móc công nghệ cao, hiện đại. Công ty còn tiến hành áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 14000, 5S và Kaizen vào hoạt động cải tiến. Tháng 9 năm 2009, Traphaco CNC là đơn vị đầu tiên trong nước được Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, GSP – WHO, GLP – WHO. Đây là doanh nghiệp sản xuất Đông dược đầu tiên của Việt Nam đạt được những tiêu chuẩn khắt khe này.

Từ năm 2010, việc ứng dụng công nghệ sấy chân không viba đối với cao dược liệu đã giúp Công ty giảm tiêu thụ điện năng 18 lần so với công nghệ sấy thông thường. Các nghiên cứu về chiết xuất dược liệu đã rút ngắn thời gian chiết, hạn chế sử dụng dung môi hữu cơ không chỉ giúp tiết kiệm năng lượng, giảm giá thành sản phẩm mà còn nâng cao chất lượng sản phẩm nhờ tối ưu hiệu quả chiết hoạt chất và đảm bảo an toàn cho sản phẩm.

Năm 2013, công ty đã có những thành công trong việc sắp xếp lại hai phân xưởng Thực nghiệm và Viên nén thành phân xưởng Thuốc viên, Đóng gói và đầu tư xây dựng khu vực bao viên để chuyên môn hóa công việc thể hiện ngay từ tên gọi. Phân xưởng Ông uổng được đầu tư xây dựng hệ thống nhà xưởng, trang bị máy móc hiện đại để sản xuất sản phẩm ANTOT theo công nghệ mới, đầu tư trang bị hệ thống phun sương sấy khô để hiện đại hóa hơn nữa công đoạn bào chế cao dược liệu. Tất cả đều chung mục đích đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất, nâng cao năng suất, chất lượng công việc và sản phẩm của Công ty.

Tận dụng vị trí Công ty trên địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên ngay gần vùng trồng dược liệu truyền thống gắn với danh y Lê Hữu Trác, Công ty đã tìm và lựa chọn nguồn cung cấp dược liệu ổn định ngay tại địa phương, đảm bảo kiểm soát tốt nguồn gốc và chất lượng đầu vào của nguyên liệu phục vụ sản xuất. Hiện nay, sản phẩm của Traphaco CNC đã có mặt tại 63/63 tỉnh thành cả nước thông qua kênh phân phối của Traphaco và được người tiêu dùng đánh giá cao. Đây là yếu tố quan trọng khẳng định uy tín và thương hiệu Traphaco CNC trên thị trường dược phẩm trong nước và hướng tới xuất khẩu ra nước ngoài.

Trong quá trình hoạt động, đi đúng chiến lược Sức khỏe Xanh mà Công ty Cổ phần Traphaco đã đề ra, Traphaco CNC đã nhận được nhiều giải thưởng, chứng nhận tiêu biểu của UBND tỉnh Hưng Yên, Sở Y tế Hưng Yên, Hội chữ thập đỏ Tp.Hà Nội, Bộ Công An, Công An tỉnh Hưng Yên cho các cá nhân và tập thể Công ty đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động.



Trụ sở Công ty – Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

❖ **Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
	Khi thành lập (Tháng 6/2006)		15.000.000.000		
Lần 1	Tháng 01/2011	18.860.000.000	33.860.000.000	- Thưởng cổ phiếu cho cổ đông chiến lược, CBCNV lao động giỏi với số lượng: 193.000 cổ phiếu (tương đương 1.930.000.000 đồng). - Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (theo tỷ lệ 1:1) với số lượng: 1.693.000 cổ phiếu (tương đương 16.930.000.000 đồng). - Ngày 13/1/2011, UBCKNN đã nhận được đầy đủ tài liệu về việc phát hành cổ phiếu thưởng của Công ty.	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 17/12/2010
Lần 2	Tháng 07/2011	1.215.400.000	35.075.400.000	- Thưởng cổ phiếu cho cổ đông chiến lược, CBCNV lao động giỏi với số lượng: 121.540 cổ phiếu (tương đương 1.215.400.000 đồng). - Ngày 27/6/2011, UBCKNN đã nhận được đầy đủ tài liệu về việc phát hành cổ phiếu thưởng của Công ty.	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2011
Lần 3	Tháng 02/2012	17.537.700.000	52.613.100.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo giấy chứng nhận chào bán số 120/GCN-UBCK ngày 02/12/2011 của UBCKNN với số lượng: 1.753.770 cổ phiếu (tương đương 17.537.700.000 đồng). - Báo cáo UBCKNN kết quả phát hành gửi UBCKNN ngày 11/01/2012	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 28/7/2011
Lần 4	Tháng 05/2012	10.522.620.000	63.135.720.000	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 20% vốn điều lệ), với số lượng: 1.052.262 cổ phiếu (tương đương 10.522.620.000 đồng). - Ngày 27/6/2011, UBCKNN đã nhận được đầy đủ tài liệu về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho CDHH	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 28/7/2011

1.3 Ngành nghề sản xuất kinh doanh

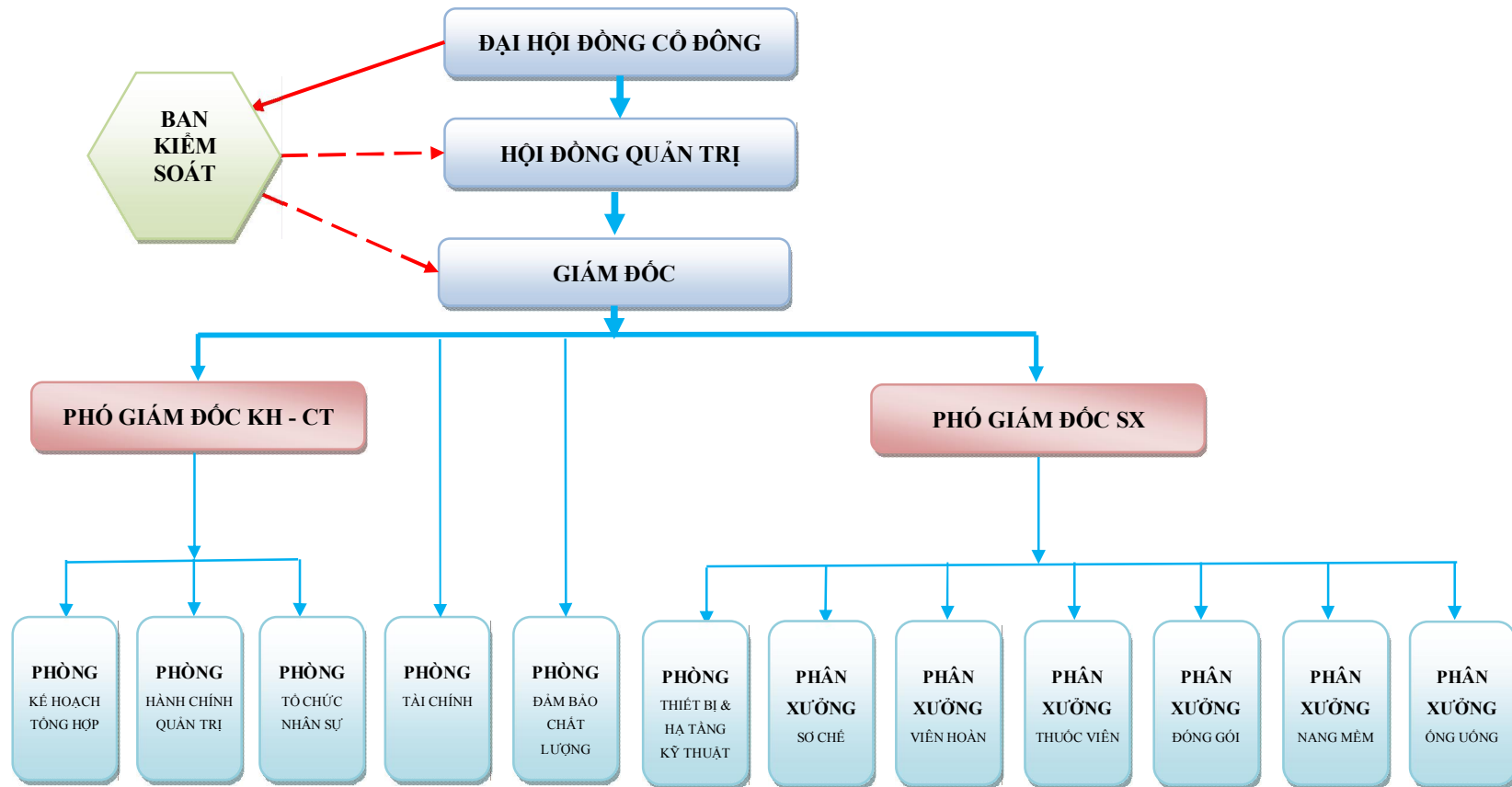
Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900255402 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp đăng ký lần đầu ngày 21/06/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23/05/2012, Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco được phép kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thuốc thực phẩm;
- Tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược;
- Sản xuất buôn bán thực phẩm, bia rượu, nước giải khát, nước khoáng, nước tinh lọc;
- Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO



————> Chỉ đạo trực tiếp

- - - -> Kiểm soát

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hay cán bộ quản lý; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

HĐQT Công ty gồm 5 thành viên sau:

- Bà Vũ Thị Thuận Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Năng Liêu Phó Chủ tịch HĐQT
- Bà Ma Thị Hiền Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Ông Trần Túc Mã Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Nhượng Thành viên HĐQT

3.3 Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

BKS Công ty gồm 3 thành viên sau:

- Ông Trần Quang Liêm Trưởng ban
- Ông Lương Trọng Hoàn Thành viên
- Ông Lê Tuấn Thành viên

3.4 Ban Giám đốc

Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, với nhiệm vụ tổ chức, điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Giám đốc là người trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công

ty và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

Giúp việc cho Giám đốc có 02 Phó Giám đốc. Chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Phó Giám đốc do Giám đốc phân công, ủy quyền và chịu trách nhiệm cá nhân trước Giám đốc, trước pháp luật về những quyết định và những công việc đã thực hiện trong phạm vi được ủy quyền.

Ban Giám đốc bao gồm 03 thành viên sau:

- Bà Ma Thị Hiền Giám đốc
- Ông Nguyễn Duy Kỳ Phó Giám đốc Kế hoạch - Cung tiêu
- Bà Trần Thị Bích Ngọc Phó Giám đốc Sản xuất

3.5 Các phòng ban chức năng

❖ Phòng Tổ chức Nhân sự

- Có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc quản lý về kiện toàn bộ máy tổ chức, công tác tổ chức cán bộ.
- Thực hiện các nhiệm vụ:
 - Tổ chức bộ máy theo Quy chế nội bộ và Điều lệ Công ty;
 - Tổ chức nhân sự: Sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, đề bạt, cách chức nhân sự; xây dựng kế hoạch tiền lương, thưởng, phúc lợi,...;
 - Tổ chức đào tạo: Đào tạo mới, đào tạo định kỳ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động;
 - Đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động;
 - Quản lý cổ đông và thực hiện các hoạt động liên quan đến cổ đông;
 - Quản lý hồ sơ doanh nghiệp theo Quy chế nội bộ và Điều lệ Công ty;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

❖ Phòng Hành chính Quản trị

- Có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Quản trị, Hành chính, Văn thư lưu trữ.
- Thực hiện các nhiệm vụ:
 - Nhiệm vụ Quản trị: Quản lý, điều động xe ô tô; Theo dõi, quản lý xây dựng, sửa chữa bảo trì nhà xưởng; ...;

- Nhiệm vụ Quản lý hành chính: Tổ chức sự kiện, phục vụ các cuộc họp, hội nghị Công ty; Mua và cấp phát văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng, vật tư rẻ tiền,...;
- Nhiệm vụ Văn thư lưu trữ: Quản lý con dấu theo quy chế và quy định của pháp luật; Quản lý và lưu trữ các văn bản hành chính;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

❖ Phòng Thiết bị và Hạ tầng kỹ thuật

- Có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực: Thiết bị, Hạ tầng kỹ thuật, An toàn lao động.
- Thực hiện các nhiệm vụ:
 - Nhiệm vụ về lĩnh vực Thiết bị: Tham mưu cho Ban Giám đốc về đầu tư máy móc, thiết bị; Lựa chọn nhà cung cấp và triển khai phương án đầu tư, bố trí lắp đặt, nghiệm thu, bảo trì, xử lý sự cố máy móc, thiết bị...;
 - Nhiệm vụ về lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật: Quản lý điện, nước cấp, nước thải, khí nén, lò hơi, điều hòa không khí; Quản lý các điều kiện môi trường phục vụ sản xuất theo tiêu chuẩn GMP;
 - Nhiệm vụ An toàn lao động: Đảm bảo công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong toàn Công ty,...;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

❖ Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty về công tác: Kế hoạch, Cung ứng vật tư sản xuất, Quản lý kho, Phân phối, tiêu thụ sản phẩm.
- Thực hiện các nhiệm vụ:
 - Nhiệm vụ Kế hoạch: Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch vật tư theo tháng, quý, năm; Căn cứ vào kế hoạch được duyệt để giao kế hoạch sản xuất chi tiết cho các phân xưởng...;
 - Nhiệm vụ Cung ứng vật tư sản xuất: Lập và giám sát theo dõi, thực hiện hợp đồng kinh tế; Cung ứng đầy đủ vật tư sản xuất,...;
 - Quản lý kho: Tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn GSP; Theo dõi việc đối chiếu sổ sách, bảo quản và cấp phát vật tư, hàng hóa theo đúng quy trình;
 - Phân phối, tiêu thụ sản phẩm: Giám sát, thực hiện hợp đồng tiêu thụ thành phẩm; Đảm bảo mối quan hệ tốt với khách hàng, đối tác, cơ quan hữu quan;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

❖ Phòng Tài chính

- Tham mưu cho Ban Giám đốc trong lĩnh vực tài chính và chế độ kế toán theo Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ:
 - Nhiệm vụ Tài chính: Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính Công ty theo quy định; Xây dựng kế hoạch về vốn, quản lý, khai thác và sử dụng vốn có hiệu quả; Xây dựng các kế hoạch về chi phí,...;
 - Nhiệm vụ Kế toán: Thực hiện quyết toán và báo cáo quyết toán hàng quý, năm theo tiến độ quy định; Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước; Thực hiện các công tác thu chi trong nội bộ và với đối tác, khách hàng; Kiểm tra đối chiếu công nợ với khách hàng; Phát hiện ngăn ngừa mọi hành vi sai trái, lừa dối hay lợi dụng tài chính tiền tệ của Công ty vì lợi ích cá nhân,...;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

❖ Phòng Đảm bảo chất lượng

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác: Đảm bảo chất lượng, Kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty và công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm.
- Thực hiện các nhiệm vụ:
 - Tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn GPS trong công tác chuyên môn;
 - Đảm bảo kỹ thuật và quy trình công nghệ;
 - Xây dựng và quản lý định mức vật tư, định mức lao động trong toàn Công ty;
 - Tiếp nhận xây dựng quy trình sản xuất, đăng ký sản phẩm của Công ty;
 - Kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào, bao bì, thành phẩm, ... theo đúng tiêu chuẩn quy định;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

3.6 Các Phân xưởng Sản xuất

Các phân xưởng sản xuất hiện nay trong Công ty bao gồm: phân xưởng Sơ chế, phân xưởng Viên hoàn, phân xưởng Thuốc viên, phân xưởng Đóng gói, phân xưởng Nang mềm, phân xưởng Ống uống do HĐQT quyết định thành lập.

- Chức năng: Sản xuất thuốc, nguyên phụ liệu làm thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, bia rượu, nước giải khát và các sản phẩm khác theo nội dung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty khi có lệnh của Giám đốc.
- Thực hiện nhiệm vụ:

- Tổ chức sản xuất theo lệnh của Ban Giám đốc, theo đúng quy trình, kịp tiến độ, đảm bảo sản phẩm xuất xưởng đạt tiêu chuẩn;
- Thực hành tiết kiệm và tổ chức sản xuất hợp lý để sản phẩm đạt tiêu chuẩn với chi phí thấp nhất;
- Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đề tài nghiên cứu, đổi mới công nghệ, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả;
- Luôn luôn phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố trong quá trình sản xuất nhằm hạn chế các sai hỏng và kém chất lượng của sản phẩm;
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần

Tính đến thời điểm 10/04/2014, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Traphaco CNC như sau:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/VĐL
Công ty Cổ phần Traphaco	Số 75 Yên Ninh, Q.Ba Đình, Hà Nội	0100108656	3.217.770	32.177.700.000	50,97%
Tổng cộng			3.217.770	32.177.700.000	50,97%

Nguồn: Sổ Đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty ngày 10/04/2014

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu tại thời điểm 10/4/2014

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần tại ngày 10/4/2014	Giá trị theo mệnh giá (triệu đồng)	Tỷ lệ/VĐL
Công ty Cổ phần Traphaco	Số 75 Yên Ninh, Q.Ba Đình, Hà Nội	0100108656	3.217.770	32.177,70	50,97%
Vũ Thị Thuận	P302, Nơ 4, Khu chung cư Pháp Vân, Hoàng Mai, Hà Nội	010104497	300.000	3.000,00	4,75%

Nguyễn Thị Mùi	Tổ 71 phố Hoàng Cầu, Q.Đống Đa, Hà Nội	011245347	110.646	1.106,46	1,75%
Trần Túc Mã	Tập thể Traphaco, phường Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội	011344072	194.346	1.943,46	3,08%
Bùi Khánh Tùng	Ngõ 37 An Dương, Q.Tây Hồ, Hà Nội	011772721	94.878	948,78	1,50%
Tổng cộng			3.917.460	39.174,60	62,05%

Nguồn: Sổ Đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty ngày 10/04/2014

Ghi chú: Theo quy định của Luật doanh nghiệp số lượng cổ phần của các cổ đông sáng lập nêu trên đã qua thời gian hạn chế chuyển nhượng (03 năm) tính từ 21/06/2006, hiện tại số cổ phần này là cổ phần tự do chuyển nhượng.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 10/04/2014, cơ cấu cổ đông của Traphaco CNC như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	398	6.313.572	63.135.720.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	1	3.217.770	32.177.700.000	50,97%
2	Cổ đông cá nhân	397	3.095.802	30.958.020.000	49,03%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	398	6.313.572	63.135.720.000	100%

Nguồn : Sổ Đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty ngày 10/04/2014

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco

Công ty Cổ phần Traphaco

- Địa chỉ: Số 75 Yên Ninh, Q.Ba Đình, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 246.764.330.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100108656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/12/1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 10/09/2013
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (Chi tiết: Sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư thiết bị y tế; Sản xuất dược phẩm; Chế biến dược liệu); Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (Chi tiết: Sản xuất rượu); Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia;... Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc; Kinh doanh hóa chất; Thu mua dược liệu); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Kinh doanh vật tư thiết bị y tế); Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Chi tiết: Sản xuất vật tư, thiết bị y tế (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).
- Tỷ lệ nắm giữ: 50,97%

5.2 *Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối*

Không có.

5.3 *Danh sách những Công ty liên doanh, liên kết*

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh**6.1 *Sản lượng, doanh thu sản phẩm, dịch vụ qua các năm*****❖ Sản phẩm, dịch vụ chính**

Traphaco CNC là công ty chuyên sản xuất các sản phẩm đông dược, với số lượng sản phẩm tăng trưởng cao hàng năm. Hiện nay, Công ty đang tiến hành sản xuất đa dạng các chủng loại sản phẩm với hơn 30 sản phẩm lưu hành. Các sản phẩm của Traphaco CNC đều được Cục quản lý dược cấp phép lưu hành, phân bổ theo các nhóm sản phẩm chính như sau:

- Thuốc dạng viên bao đường: bao gồm các sản phẩm như Boganic, Hoạt huyết dưỡng não...
- Thuốc dạng viên nén: bao gồm sản phẩm viên ngậm Cagu,...
- Thuốc dạng trà, cốm: bao gồm các sản phẩm như Trà Gừng, Trà Hà thủ ô, Trà Casoran,...
- Thuốc dạng nước: bao gồm các sản phẩm như Slaska, Cồn xoa bóp, Traluvi, Jamda,...
- Dạng nang mềm: như Evita, Livercyn, Abfuco, Gerspi,...
- Dạng nang cứng: Nang cứng sáng mắt, Ampelop, Ích mẫu, Tradin, Solvella,...
- Dạng hoàn mềm: Thập toàn đại bổ, Lục vị địa hoàng, Hoàn An thần
- Dạng hoàn cứng: Didicera, Sáng mắt....
- Dạng thuốc bột: Trapha...
- Dạng ống uống: Antot IQ

Sản phẩm của Traphaco CNC hiện có mặt tại 63/63 tỉnh thành cả nước. Traphaco CNC hiện chưa phát triển các đại lý giao dịch trực tiếp và chi nhánh, nhưng thông qua kênh phân phối sản phẩm của Traphaco, sản phẩm của Traphaco CNC được biết đến rộng rãi trên toàn quốc.

Các sản phẩm thuốc của Traphaco CNC hiện có mặt tại các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc và nhiều bệnh viện lớn ở trung ương cũng như địa phương. Doanh thu bán hàng của Công ty tăng trưởng qua từng năm. Thực hiện chủ trương chung của Nhà nước về mở rộng xuất khẩu, Ban lãnh đạo Công ty cũng định hướng xuất khẩu là một mảng được quan tâm, khuyến khích và dự kiến sẽ nghiên cứu phát triển trong hoạt động kinh doanh của Traphaco CNC.

HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY



HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO



SLASKA®



SITAD®



❖ **Doanh thu và lợi nhuận từ Sản phẩm, dịch vụ của Traphaco CNC**

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

TT	Nhóm doanh thu	Năm 2012		Năm 2013	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Dạng viên nén	0,98	0,40	0	0
2	Dạng trà, cốt	5,99	2,43	5,39	1,78
3	Dạng thuốc nước	16,18	6,56	21,80	7,19
4	Dạng nang mềm	11,06	4,49	18,76	6,19
5	Dạng nang cứng	16,40	6,65	19,56	6,46

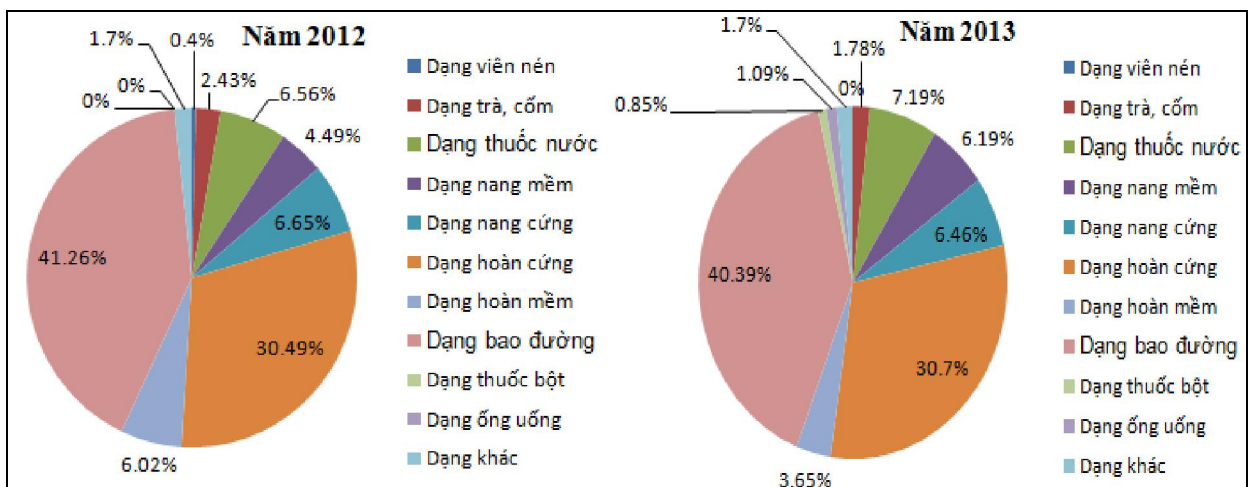
TT	Nhóm doanh thu	Năm 2012		Năm 2013	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
6	Dạng hoàn cứng	75,17	30,49	93,02	30,70
7	Dạng hoàn mềm	14,85	6,02	11,05	3,65
8	Dạng bao đường	101,75	41,26	122,37	40,39
9	Dạng thuốc bột	0	0	2,58	0,85
10	Dạng ống uống	0	0	3,29	1,09
11	Dạng khác	4,20	1,70	5,17	1,70
	Tổng cộng	246,60	100	302,99	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, năm 2013

Doanh thu của Công ty chủ yếu tập trung ở các sản phẩm có dạng bao đường và dạng hoàn cứng lần lượt tương ứng với tỷ trọng hơn 40% và hơn 30% trên tổng doanh thu. Một số các sản phẩm đông dược nổi tiếng của Traphaco CNC như: Boganic, hoạt huyết dưỡng não, Dưỡng cốt hoàn.... là các sản phẩm mang lại doanh thu cao và là những mặt hàng thuốc chủ lực của Công ty.

Năm 2013 xuất hiện ngày càng nhiều các sản phẩm cùng loại với sự cạnh tranh lớn nhưng các dòng sản phẩm chiến lược của Công ty vẫn giữ mức tăng trưởng tốt. Sản phẩm Boganic đạt doanh thu 63,4 tỷ đồng, chiếm 21% tổng doanh thu, tăng 48% so với năm 2012, lợi nhuận gộp chiếm 28,6% trên tổng lợi nhuận gộp; Sản phẩm hoạt huyết dưỡng não tuy doanh thu giảm 7% so với năm 2012 nhưng vẫn là sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn trên tổng doanh thu, đạt 46,9 tỷ đồng, chiếm 15,5% trên tổng doanh thu và chiếm 26% trên tổng lợi nhuận gộp.

Biểu đồ tỷ trọng Doanh thu thuần các nhóm sản phẩm năm 2012 và năm 2013



CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP TỪ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

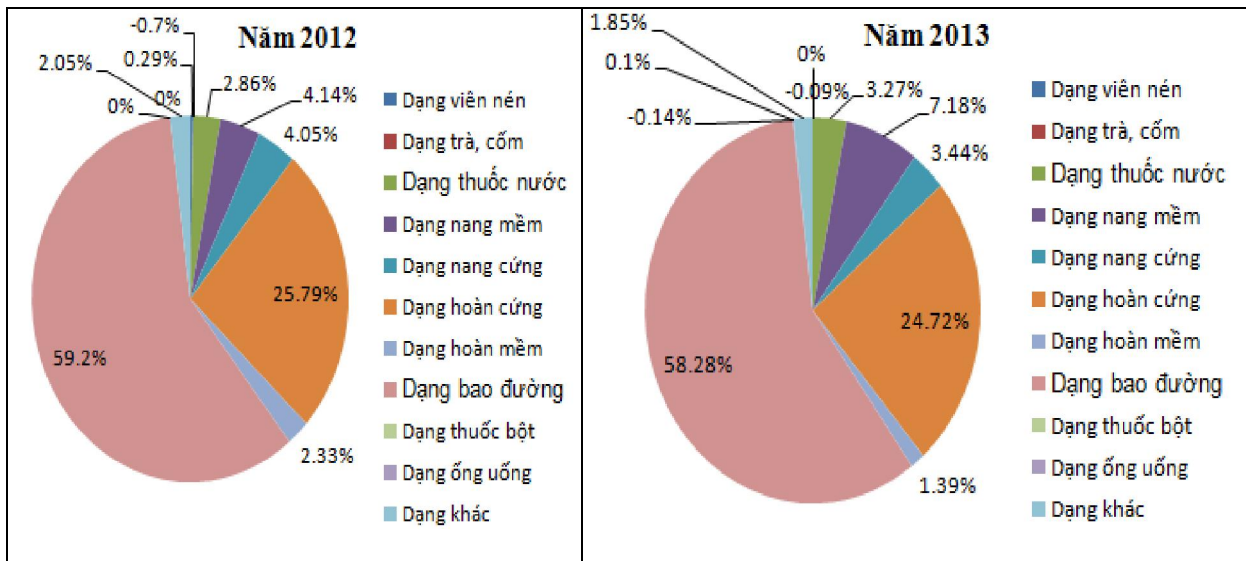
TT	Nhóm lợi nhuận	Năm 2012		Năm 2013	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Dạng viên nén	0,26	0,29	0	0
2	Dạng trà, cốm	-0,63	-0,70	-0,12	-0,09
3	Dạng thuốc nước	2,57	2,86	4,13	3,27
4	Dạng nang mềm	3,72	4,14	9,07	7,18
5	Dạng nang cứng	3,64	4,05	4,34	3,44
6	Dạng hoàn cứng	23,19	25,79	31,22	24,72
7	Dạng hoàn mềm	2,10	2,33	1,75	1,39
8	Dạng bao đường	53,24	59,20	73,59	58,28
9	Dạng thuốc bột	0	0	-0,18	-0,14
10	Dạng ống uống	0	0	0,13	0,10
11	Dạng khác	1,84	2,05	2,34	1,85
	Tổng cộng	89,93	100	126,27	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, năm 2013

Lợi nhuận gộp đạt 126,27 tỷ đồng, tăng 40,41% so với năm 2012. Tỷ lệ lợi nhuận gộp đạt 41,68% doanh thu thuần, tăng cao so với năm 2012 (năm 2012 là 36,47%). Có được thành quả như vậy thể hiện Công ty đã khai thác tối ưu năng suất nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP và lợi thế quy mô của doanh nghiệp, tinh thần thực hành tiết kiệm, giảm thiểu các khoản chi phí không cần thiết trong khâu sản xuất.

Trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty, nhóm sản phẩm dạng bao đường bao gồm một số sản phẩm chủ lực như: Boganic, hoạt huyết dưỡng não,... là nhóm mang lại lợi nhuận gộp cao nhất với hơn 58%; tiếp theo là nhóm hoàn cứng chiếm hơn 24%; nhóm nang mềm cũng chiếm tỷ trọng ngày càng tăng.

Biểu đồ tỷ trọng Lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm năm 2012 và năm 2013



6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh

Để nâng cao hiệu quả và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng, Công ty chú trọng vào các kế hoạch sau:

a. Về thị trường

- Tất cả các sản phẩm hiện nay của Traphaco CNC đều do Công ty mẹ - Traphaco thực hiện phân phối. Traphaco đã dần kiện toàn và làm chủ hệ thống phân phối với các đại lý độc quyền và 13 chi nhánh trải dài trên toàn quốc, Traphaco được đánh giá có hệ thống phân phối mạnh thứ 2 trong số các Công ty dược trong nước.

- Hệ thống kênh phân phối của Traphaco tới tận tuyến xã, mỗi tỉnh đều có các trình dược viên làm công tác marketing. Với việc xây dựng mạng lưới phân phối tới tận cấp xã, huyện, Traphaco đã tham gia trực tiếp từ khâu sản xuất tới tận khâu phân phối sản phẩm tới tay người tiêu dùng.

- Với định hướng là một khâu quan trọng trong chuỗi giá trị của thương hiệu Traphaco, đi đúng chiến lược Sức khỏe Xanh mà Traphaco đã đề ra, sản phẩm của Traphaco CNC hiện có mặt tại 63/63 tỉnh thành cả nước thông qua kênh phân phối của Traphaco và được người tiêu dùng đánh giá cao. Đây là yếu tố quan trọng khẳng định uy tín và thương hiệu Traphaco CNC trên thị trường dược phẩm trong nước và hướng tới xuất khẩu ra nước ngoài.

b. Về đầu tư

- Ưu tiên nguồn tài chính hợp lý đầu tư bổ sung, sửa chữa nhà máy để hoàn thiện dây chuyền sản xuất, bổ sung thiết bị kiểm nghiệm: máy bao phim, máy sắc ký lỏng hiệu năng cao,.. đảm bảo duy trì tiêu chuẩn GMP - WHO. Chuẩn bị tốt cho công tác tái kiểm tra GMP vào quý IV/2014 để đạt chứng nhận GMP – WHO.

- Phối hợp với Traphaco để xây dựng kế hoạch sản xuất sát nhu cầu thực tế; lập kế hoạch thu mua nguyên liệu cụ thể đảm bảo ổn định đầu vào cho sản xuất về cả chất lượng và số lượng, điều tiết sản xuất hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

c. Về nhân lực

- Có chính sách phù hợp nhằm thu hút lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, cải thiện điều kiện làm việc để tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập của người lao động.

- Thường xuyên có chế độ tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực công tác, tay nghề cho nguồn lao động hiện tại.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên năng động, sáng tạo, mạnh dạn phát huy những sáng kiến, kinh nghiệm, có tinh thần làm việc nghiêm túc, thái độ làm việc chuyên nghiệp.

d. Về sản phẩm

- Traphaco CNC luôn đặt chất lượng và độ an toàn của sản phẩm chính là tiêu chí ưu tiên hàng đầu trong quá trình sản xuất. Tất cả sản phẩm của Công ty đều được sản xuất dưới Hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2008 và GMP - WHO và phải trải qua một quá trình kiểm tra chất lượng khắt khe để đảm bảo độ an toàn tuyệt đối trước khi đến tay người tiêu dùng.

- Để thu được sản phẩm có chất lượng cao nhất, Công ty luôn chú trọng việc kiểm soát nguồn dược liệu đầu vào từ khâu chọn giống, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến, và bảo quản dược liệu. Công ty là một trong những đơn vị đầu tiên đưa ra các sản phẩm đông dược đạt tiêu chuẩn GMP - WHO trên thị trường Việt Nam.

- Bên cạnh chất lượng của sản phẩm, mẫu mã và bao bì cũng là một yếu tố thu hút sự chú ý của người tiêu dùng. Việc thiết kế mẫu mã và bao bì là một khâu quan trọng trong quá trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty. Các sản phẩm thuốc của Công ty được sản xuất dưới nhiều kiểu dáng và dạng bào chế. Thuốc đông dược của Công ty có nhiều dạng như viên nén, viên nang mềm, viên nang cứng, viên bao, trà, hoàn cứng, hoàn mềm,... Quy cách đóng gói cũng rất đa dạng như đóng chai, ép gói, ép vỉ,... tạo hiệu quả thuận tiện cho người tiêu dùng khi sử dụng

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	%(+/-) 2013 /2012
Tổng giá trị tài sản	200.059.611.764	207.140.684.245	3,54
Doanh thu thuần	246.603.855.186	302.990.798.086	22,87
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.190.549.297	36.159.378.878	23,87
Lợi nhuận khác	(2.568.226)	1.158.576.370	N/a
Lợi nhuận trước thuế	29.187.981.071	37.317.955.248	27,85
Lợi nhuận sau thuế	27.466.349.361	35.159.398.334	28,01
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	36,78%	55,69%	-21,88

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, năm 2013

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Là một khâu quan trọng trong chuỗi giá trị của thương hiệu Traphaco, được giới chuyên môn cũng như người tiêu dùng biết đến như một trong những thương hiệu hàng đầu về đông dược tại Việt Nam với nhiều thương hiệu sản phẩm nổi tiếng như: Hoạt huyết dưỡng não, Boganic, Slaska, Sáng Mắt, Tottri,....
- Công ty nhận được sự hỗ trợ từ hệ thống phân phối rộng khắp toàn quốc của Công ty Cổ phần Traphaco giúp cho quá trình tiêu thụ sản phẩm được tiến hành thông suốt, hiệu quả.
- Nguồn nguyên liệu đầu vào có được sự ổn định và chủ động nhờ vào kế hoạch phát triển vùng dược liệu cũng như quan hệ tốt với các nhà cung cấp.
- Cơ sở hạ tầng được đầu tư mới với công nghệ tiên tiến, hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế (GMP-WHO).
- Công ty có đội ngũ nhân sự chất lượng cao và ổn định, đặc biệt là Ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm, đội ngũ nhân viên bán hàng, trình dược viên được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Nhu cầu tiêu thụ của người dân đối với các mặt hàng đông dược có chất lượng ngày càng tăng cao.
- Rào cản gia nhập ngành ở mức tương đối cao, vì vậy không khuyến khích các doanh nghiệp mới gia nhập, gây sức ép cạnh tranh cho Công ty.
- Chính phủ Việt Nam đã cho ban hành “Chính sách quốc gia về thuốc y học cổ

truyền”, trong đó việc “khuyến khích sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu”. Bên cạnh đó, Bộ Y tế cũng có các chủ trương và biện pháp nhằm khuyến khích sự phát triển của đông dược, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Khó khăn

- Sự cạnh tranh ngày càng cao trong việc chiếm lĩnh thị trường nội địa. Các sản phẩm tiêu biểu của Công ty như Hoạt huyết dưỡng não, Boganic, Viên sáng mắt, ..v..v.. luôn gặp phải sự cạnh tranh từ các sản phẩm ăn theo, làm nhái của các doanh nghiệp khác. Đặc biệt là các sản phẩm dược và thực phẩm chức năng cùng loại của nước ngoài nhập khẩu nhiều như Trung Quốc, Nhật bản,.... Điều này gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Sự suy giảm của nền kinh tế đã gây ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Bên cạnh đó, sự điều chỉnh giá thành sản phẩm không thể được thực hiện đồng loạt và kịp thời do phải được phép của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Việc huy động vốn qua ngân hàng gặp nhiều khó khăn.

Nhìn tổng thể, Công ty vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng doanh thu ở mức cao (trung bình 22%) và được duy trì liên tục trong nhiều năm qua.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Traphaco CNC đã đầu tư các trang thiết bị, máy móc công nghệ cao hiện đại và xây dựng hệ thống nhà xưởng theo tiêu chuẩn GMP trên tổng diện tích 31.047 m² với các dây chuyền và hệ thống sản xuất hoàn cứng tự động, hệ thống chiết xuất, máy đóng nang cứng, nang mềm tự động,.... Công ty còn tiến hành áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, ISO 14000, 5S / Kaizen vào hoạt động cải tiến. Dựa trên bề dày hơn 40 năm hình thành và phát triển của Traphaco, Traphaco CNC đã khẳng định vai trò của một doanh nghiệp sản xuất đông dược đạt tiêu chuẩn GMP – WHO đầu tiên và lớn nhất của cả nước, mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc tự nhiên.

So với các doanh nghiệp sản xuất thuốc đông dược khác, Traphaco CNC có ưu thế về nguồn nguyên liệu đầu vào. Công ty đã tìm và lựa chọn nguồn cung cấp dược liệu ổn định ngay tại địa phương, đảm bảo kiểm soát tốt nguồn gốc và chất lượng đầu vào của nguyên liệu phục vụ sản xuất. Traphaco CNC còn tích cực tham gia vào dự án Green Plan về nuôi trồng dược liệu sạch theo tiêu chuẩn GACP bằng cách quy hoạch vùng đất trồng

thí điểm Cúc hoa, Hoài sơn, Đinh lăng ngay tại Công ty để từ đó áp dụng rộng rãi cho các vùng trồng ở các địa phương khác.

Mục tiêu hoạt động của Công ty là một phần trong chuỗi giá trị của hệ thống Traphaco. Thương hiệu Traphaco hiện đang được biết đến như là thương hiệu đông dược số 1 ở Việt Nam. Theo xếp hạng của Hiệp hội Dược Việt Nam, Traphaco được vinh dự nằm trong số 10 doanh nghiệp dược hàng đầu trong cả nước. Liên tiếp trong nhiều năm, thương hiệu Traphaco và những thương hiệu thuốc chủ chốt của Công ty được vinh danh và giành nhiều giải thưởng uy tín. Một số giải thưởng tiêu biểu: nhiều năm liền nằm trong Top 100 thương hiệu đạt giải Sao Vàng đất Việt, 15 năm liên tục đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao”... Năm 2009, TRAPHACO được công nhận là “Thương hiệu nổi tiếng Nhất ngành dược Việt Nam”. Năm 2010, được tổ chức SHTT Thế giới trao Giải thưởng WIPO; Dược Đảng, Nhà nước phong tặng Danh hiệu Anh hùng Lao động. Năm 2012, được nhận Huân chương Lao động hạng Nhất, Thương hiệu Quốc gia, giải thưởng “Chất lượng quốc tế” tại Frankfurt (Cộng hòa Liên bang Đức)... Giải thưởng quốc tế "The International Arch of Europe Award" của BID. Traphaco được tôn vinh “Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương (GPEA) 2013” TOP 10 “Thương hiệu mạnh 2013”.

Từ những điều kiện như nguồn dược liệu sạch, hệ thống máy móc, thiết bị, nhà xưởng được đầu tư hiện đại, kết hợp với việc tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn GMP-WHO trong sản xuất và trong bảo quản, Traphaco CNC đã, đang và sẽ tiếp tục mang đến cho xã hội những sản phẩm thuốc sạch, an toàn, hiệu quả điều trị, thân thiện với người dùng.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường dược phẩm Việt Nam là một thị trường đầy tiềm năng với hơn 90 triệu dân, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm cao và nhu cầu sử dụng thuốc và chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng. Nhờ đó, tổng chi tiêu tiền thuốc (chiếm gần 30% chi phí y tế) vẫn duy trì đà tăng qua các năm, với mức tăng ổn định khoảng 17-20%/năm, giai đoạn từ 2009 – 2014. Theo dự báo của BMI, tốc độ tăng trưởng tổng chi tiêu tiền thuốc cả nước cho năm 2014 là 18%, đạt 3,9 tỷ USD, tăng nhẹ so với mức 17% của năm 2013. Đáng chú ý, xu hướng sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc thảo dược đang ngày càng tăng.

Trong những năm qua, ngành dược đang từng bước chuyển mình với những đầu tư về dây chuyền công nghệ và những đổi mới trong quy hoạch phát triển. Hiện số lượng doanh nghiệp dược Việt Nam tính đến năm 2013 ước chừng khoảng trên 200 doanh nghiệp. Tuy nhiên đa số là doanh nghiệp dược có quy mô nhỏ cả về vốn và tài sản. Hiện có khoảng 80 doanh nghiệp sản xuất đông dược, trong đó 5 doanh nghiệp đã đạt chuẩn GMP-WHO, và hơn 400 cơ sở sản xuất nhỏ không có đăng kí.

Theo báo cáo tổng hợp của Cơ quan Phát triển Quốc tế Thụy Điển (SIDA), ngành công nghiệp dược Việt Nam đang ở mức độ phát triển từ 2,5-3, theo thang phân loại 1-4 của WHO. Điều này có nghĩa là ngành dược Việt Nam đang nằm trong nhóm các nước có khả năng sản xuất một số generic, còn lại đa số dược phẩm phải nhập khẩu.

Tại Việt Nam, với lịch sử phát triển lâu đời và thói quen sử dụng thuốc có nguồn gốc thiên nhiên, ngành đông dược ở Việt Nam có tiềm năng phát triển rất khả quan. Theo số liệu thống kê của Cục Quản lý dược Việt Nam, khoảng 30% bệnh nhân trong cả nước đang được khám và điều trị bệnh bằng hình thức y học cổ truyền.

Với dự báo về tốc độ tăng trưởng của ngành dược nói chung và ngành đông dược nói riêng trong những năm tới, và định hướng phát triển ngành của các cơ quan quản lý, có thể nhận thấy rằng triển vọng phát triển của ngành dược là rất khả quan.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Hiện nay trên thế giới đang phổ biến xu hướng tìm kiếm và bảo tồn các tri thức y dược bản địa để tạo ra những sản phẩm thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên, an toàn, ít tác dụng phụ đối với người sử dụng. Theo thống kê của WHO, 80% dân số trên thế giới hiện nay vẫn dựa vào các loại thuốc có nguồn gốc tự nhiên trong công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nhiều nước như Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản và một số nước Châu Âu cũng đang tập trung nghiên cứu, phát triển và sản xuất các loại thuốc và thực phẩm bổ sung từ nguyên liệu thiên nhiên và dược liệu. Quan điểm phòng bệnh hơn chữa bệnh đang được tuyên truyền mạnh mẽ ở khắp mọi nơi, đồng nghĩa với việc xu hướng sử dụng thuốc và thực phẩm bổ sung ngày càng gia tăng.

Việt Nam là một trong những cái nôi của nền y dược học cổ truyền phương Đông với một kho tàng tri thức trong lĩnh vực sử dụng thuốc từ dược liệu để chăm sóc sức khỏe con người. Nền sinh học đa dạng mang lại cho các cơ sở sản xuất đông dược nguồn nguyên dược liệu phong phú. Hiểu được lợi thế quý giá này, Chính phủ Việt Nam đã cho ban hành “Chính sách quốc gia về thuốc y học cổ truyền”, trong đó việc “khuyến khích sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu”. Bên cạnh đó, Bộ Y tế cũng có các chủ trương và biện pháp nhằm khuyến khích sự phát triển của đông dược, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh nêu trên, chiến lược tập trung nghiên cứu, phát triển và hiện đại hoá các thuốc từ dược liệu để đưa Traphaco CNC trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực đông dược là một chiến lược hoàn toàn đúng đắn, tạo lợi thế cạnh tranh giúp Công ty đứng vững và phát triển trong quá trình hội nhập quốc tế, phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Thực trạng lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 31/12/2013, tổng số lao động trong Công ty là 390 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ
▪ Theo hình thức	390	100,00%
- Lao động trực tiếp	266	68,21%
- Lao động gián tiếp	124	31,79%
▪ Theo chuyên môn	390	100,00%
- Trên Đại học	12	3,08%
- Đại học	48	12,31%
- Cao đẳng, Trung cấp	181	46,41%
- Dược tá, Công nhân	149	38,20%

Nguồn: Traphaco CNC

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, phúc lợi

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày; 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 30 phút, Công ty có xe đưa đón CBNV đến nơi làm việc. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBNV được nghỉ lễ và Tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBNV đã làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

❖ Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Chính sách lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước, định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

Để động viên, khuyến khích người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty áp dụng các hình thức khen thưởng đa dạng. Hàng quý và thường niên, Công ty tổ chức khen thưởng các cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngoài việc khen thưởng bằng vật chất, Công ty còn có các hình thức khen thưởng đề cao tinh thần như sự tôn vinh, biểu dương, công nhận,...

Ngoài tiền lương và phụ cấp lương, CBNV trong Công ty còn được hưởng nhiều chế độ đãi ngộ khác như: Được làm việc trong môi trường làm việc có kỷ luật, cạnh tranh lành mạnh; điều kiện, phương tiện làm việc phù hợp; có cơ hội được đào tạo, phát triển; được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; hỗ trợ ăn trưa, ăn ca; hỗ trợ các cán bộ làm công tác phụ trách tổ, nhóm; chăm sóc và khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát, vui chơi tập thể, con em được quan tâm, chăm sóc,...

❖ Chính sách tuyển dụng, thu hút nhân tài

Nhận thức được tầm quan trọng của đội ngũ nhân sự, Traphaco CNC đã sớm có chính sách thu hút người tài. Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.

Đối với từng vị trí công việc, Công ty đều xây dựng: Bản mô tả công việc; Yêu cầu tuyển dụng; Tiêu chuẩn năng lực (trong đó mô tả những năng lực và mức độ năng lực cần thiết). Căn cứ vào đó, Công ty đánh giá, xác định các phẩm chất và kỹ năng cần thiết của người lao động. Vì vậy, Traphaco CNC đã xây dựng được đội ngũ CBNV có trình độ chuyên môn, gắn bó với Công ty...

Hàng năm, Công ty tuyển dụng nhân viên dựa trên nhu cầu công việc.

❖ Chính sách đào tạo

Bên cạnh chính sách thu hút người tài, Traphaco CNC rất chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực. Nội dung đào tạo của Traphaco CNC được xây dựng trên nhu cầu thực tế của người lao động và đòi hỏi của công việc. Về cơ bản, chương trình đào tạo bao gồm phần đào tạo chung (an toàn lao động, tiêu chuẩn ISO, văn hoá doanh nghiệp,...) và phần đào tạo được thiết kế riêng cho các phòng ban, vị trí (kỹ năng quản lý, kỹ năng giao tiếp, quản trị nhân sự, nghiên cứu thị trường, đào tạo nghề,...).

Tùy theo từng nội dung đào tạo, Traphaco CNC lựa chọn phương pháp đào tạo phù hợp, bao gồm các hình thức: tổ chức theo lớp học có chuyên gia, các buổi hội thảo, học tập kinh nghiệm từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoặc đào tạo thông qua việc dạy nghề trực tiếp,...

Với chính sách đào tạo hợp lý và hiệu quả, Công ty đã thực sự tạo nên nguồn nhân lực với chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của các hoạt động sản xuất và kinh doanh trong một môi trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2012 và 2013

- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2012: 20%/VĐL (bằng tiền mặt)
- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2013: 20%/VĐL (bằng tiền mặt)

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế:

- Nguyên giá tài sản cố định được phản ánh theo giá trị thực tế.
- Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Tài sản cố định hữu hình	
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải	5 – 10
Thiết bị văn phòng	3 – 10
Tài sản cố định khác	4 – 10
Tài sản cố định vô hình	
Quyền sử dụng đất (*)	32

Nguồn: Traphaco CNC

(*) Công ty có quyền sử dụng đất có thời hạn 35 năm, từ ngày 03/04/2003 đến ngày 03/04/2038, tại thửa đất số 228, thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên với diện tích là 31.047 m². Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 073651 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cấp ngày 15/06/2007. Công ty trích khấu hao quyền sử dụng đất này trong vòng 32 năm.

❖ Thu nhập bình quân của người lao động

Thu nhập của người lao động trong Công ty là lương và thưởng. Mức thu nhập bình quân của CBNV trong năm 2011 là 7,5 triệu đồng/người/tháng; năm 2012 là: 10,1 triệu đồng/người/tháng; năm 2013 là 11, 6 triệu đồng/người/tháng.

Nhìn chung, mức lương CBNV so với mức lương bình quân của người lao động trong cùng ngành là tương đối khá và ổn định. Mức lương bình quân của CBNV có xu hướng tăng qua các năm và tăng cao hơn mặt bằng chung của cả nước..

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác cho người lao động.

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Mức trích

cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Số dư các quỹ tại 31/12/2012 và 31/12/2013 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	31/12/2012	31/12/2013
Quỹ đầu tư phát triển	20.831.942.970	28.775.211.205
Quỹ dự phòng tài chính	1.162.784.215	2.486.662.254
Tổng cộng	21.994.727.185	31.261.873.459

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013

❖ **Tổng dư nợ vay của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
1. Vay và nợ ngắn hạn	59.003.231.551	48.846.528.187
✓ Vay ngắn hạn	56.031.231.551	48.324.528.187
- Ngân hàng TMCP Công thương – Chi nhánh Ba Đình	23.033.091.551	16.084.528.187
- Vay cá nhân	32.998.140.000	32.240.000.000
✓ Nợ dài hạn đến hạn trả	2.972.000.000	522.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương – Chi nhánh Ba Đình	472.000.000	472.000.000
- Vay cá nhân	2.500.000.000	50.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	740.000.000	118.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương – Chi nhánh Ba Đình	590.000.000	118.000.000
- Vay cá nhân	150.000.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013

Vay và nợ ngắn hạn:

- Ngày 15/4/2013, Công ty ký Hợp đồng cấp tín dụng số 34-2013/HĐTD-CNC với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Các khoản vay cán bộ nhân viên với thời hạn vay nhỏ hơn 12 tháng cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi suất dao động từ 0,833%/tháng đến 1,2%/tháng.

Vay và nợ dài hạn:

- Các khoản vay cán bộ, nhân viên với thời hạn lớn hơn 1 năm, cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi suất dao động từ 0,833%/tháng đến 1,2%/tháng.

- Ngày 01/01/2009, Công ty ký hợp đồng tín dụng số 02-DH/NHBD-CNC với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình với tổng số tiền vay tối đa là 7,5 tỷ đồng và thời hạn cho vay tối đa là 64 tháng kể từ thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được dùng để mở rộng dự án “Nhà máy sản xuất dược – tiêu chuẩn GMP” – Hạng mục “Xây dựng nhà xưởng sản xuất nang mềm” và được đảm bảo bằng toàn bộ nhà xưởng và máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư. Khoản vay áp dụng lãi suất thả nổi, được điều chỉnh ba tháng một lần, lãi suất trong năm dao động từ 13%/năm đến 15%/năm.

❖ Tình hình công nợ của Công ty*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
<u>Các khoản phải thu</u>	<u>33.842.950.579</u>	<u>33.256.775.911</u>
Phải thu của khách hàng	22.999.576.373	29.057.757.966
Trả trước cho người bán	10.743.491.059	4.199.017.945
Các khoản phải thu khác	99.883.147	-
<u>Các khoản phải trả</u>	<u>104.969.811.422</u>	<u>94.874.058.236</u>
Vay và nợ ngắn hạn	59.003.231.551	48.846.528.187
Phải trả cho người bán	26.007.016.782	22.481.742.219
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.098.996.101	1.881.603.789
Phải trả người lao động	11.543.376.802	13.465.519.123
Chi phí phải trả	2.508.889.934	5.153.505.369
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	935.323.131	1.062.265.930
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.132.977.121	1.864.893.619
Vay và nợ dài hạn	740.000.000	118.000.000

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013***11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,20	1,11
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,52
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	52,47	45,80
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	110,39	84,51
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,78	2,99
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản b.quân	Lần	1,27	1,49
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/DTT	%	11,14	11,60
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu b.quân	%	36,78	33,91
- Hệ số LNST/Tổng tài sản b.quân	%	14,12	17,27
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	11,84	11,93

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013

12. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Năng Liêu	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ma Thị Hiền	Thành viên HĐQT
4	Trần Túc Mã	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Văn Nhượng	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát		
1	Trần Quang Liêm	Trưởng ban BKS
2	Lương Trọng Hoàn	Thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ
3	Lê Tuấn	Thành viên BKS
Ban Giám đốc		
1	Ma Thị Hiền	Giám đốc
2	Nguyễn Duy Ký	Phó Giám đốc KH - CT
3	Trần Thị Bích Ngọc	Phó Giám đốc Sản xuất
Kế toán trưởng		
1	Vũ Năng Liêu	Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng Quản trị**❖ Chủ tịch HĐQT – Bà Vũ Thị Thuận**

- Họ và tên : **VŨ THỊ THUẬN**
- Số CMND : 010104497 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/09/2004
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 25/01/1956
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Thành, Nam Ninh, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : P302 Nơ 4 Khu đô thị mới Pháp vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (0321) 3991 828
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học
- Quá trình công tác:
 - + Từ 01/1980 đến 12/1981: Dược sĩ đại học, Cán bộ kỹ thuật - Xưởng sản xuất thuốc Đường sắt
 - + Từ 01/1982 đến 04/1989: Quản đốc phân xưởng, Xưởng phó - Xưởng sản xuất thuốc Đường sắt, Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM

- + Từ 05/1989 đến 10/1994: Phó Giám đốc Xí nghiệp dược phẩm Đường sắt- Chủ tịch công đoàn Xí nghiệp
- + Từ 10/1994 đến 03/2000: Phó Giám đốc Công ty dược Traphaco – Chủ tịch công đoàn Công ty, Phó Bí thư chi bộ
- + Từ 04/2000 đến 03/2003: Phó chủ tịch HĐQT- Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Traphaco – Bí thư chi bộ
- + Từ 04/2003 đến 5/2006: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Traphaco – Bí thư Đảng bộ Công ty CP Traphaco.
- + Từ 06/2006 đến 10/2010: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Traphaco – Bí thư Đảng bộ Công ty CP Traphaco. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- + Từ 11/2010 đến 03/2011: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Traphaco. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- + Từ 04/2011 đến 04/2013: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Traphaco. Chủ tịch HĐQT- Giám đốc Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
- + Từ 05/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Traphaco, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco
- Số cổ phiếu nắm giữ: 300.000 cổ phiếu, trong đó cá nhân nắm giữ: 300.000 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu của những người có liên quan:

Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Con gái	132.120 cổ phần
Nguyễn Thị Bảo Vân	Con gái	29.106 cổ phần
Vũ Thị Hòa	Em ruột	6.048 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

❖ Phó Chủ tịch HĐQT – Ông Vũ Năng Liêu

- Họ và tên : **VŨ NĂNG LIÊU**
- Số CMND : 162043521 do Công an Nam Định cấp ngày 21/3/2003
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/5/1966
- Nơi sinh : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đồng Sơn, Nam Trực, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Số 46 tổ 31, cụm 5 Tân khai, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (0321) 3991 828
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/1988 đến 8/1998: Cán bộ kế toán - Công ty May Nam Định
 - + Từ 9/1998 đến 12/2000: Cán bộ kế toán - Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hà Nam.
 - + Từ 01/2001 đến 01/2004: Cán bộ Vi tính - Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT tỉnh Hà Nam.
 - + Từ 02/2004 đến 12/2006: Cán bộ - Công ty CP Traphaco
 - + Từ 01/2007 đến 05/04/2012: Kế toán trưởng - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
 - + Từ 06/04/2012 đến 17/04/2012 : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
 - + Từ 18/04/2012 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

- Số cổ phiếu nắm giữ: 39.682 cổ phiếu, trong đó cá nhân nắm giữ: 39.682 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

❖ **Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty – Bà Ma Thị Hiền**

- Họ và tên : **MA THỊ HIỀN**
- Số CMND : 013105688 do Công an Hà Nội cấp ngày 21/6/2008
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 30/8/1967
- Nơi sinh : Lào Cai
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Giáy
- Quê quán : Đan Thượng, Hạ Hòa, Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú : Số B6 Ngõ Tuổi trẻ- Hoàng Quốc Việt- Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (0321) 3991 828
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học
- Quá trình công tác:
 - + Từ 01/1991 đến 12/1996: Cán bộ - Công ty Dược vật tư Y tế Vĩnh phú
 - + Từ 01/1997 đến 08/1998: Phó phòng Kế hoạch vật tư - Công ty Dược vật tư Y tế Vĩnh phúc
 - + Từ 09/1998 đến 09/2001: Trưởng phòng Kế hoạch vật tư - Công ty Dược vật tư Y tế Vĩnh phúc
 - + Từ 10/2001 đến 12/2004: Cán bộ phòng Kinh doanh - Công ty CP Traphaco
 - + Từ 01/2005 đến 12/2006: Phó phòng Kinh Doanh - Công ty CP Traphaco

- + Từ 01/2007 đến 18/02/2009: Phó Giám đốc HCTC kiêm Trưởng phòng TCHC - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- + Từ 19/02/2009 đến 21/02/2011: Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc HCTC kiêm Trưởng phòng TCHC - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- + Từ 22/02/2011 đến 6/2011: Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc HCTC - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- + Từ 7/2011 đến 04/2013: Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc HCTC kiêm Trưởng phòng Tổ chức nhân sự - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- + Từ 05/2013 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ : 106.984 cổ phần, trong đó cá nhân nắm giữ: 106.984 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Trần Túc Mã**

- Họ và tên : **TRẦN TÚC MÃ**
- Số CMND : 011344072 do Công an Hà Nội cấp ngày 12/7/1999
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/06/1965
- Nơi sinh : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nghĩa Phú, Nghĩa Hưng, Nam Định

- Địa chỉ thường trú : Tập thể Công ty CP Traphaco - Thái Thịnh, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (04) 6811 855
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học
- Quá trình công tác:
 - + Từ 03/1990 đến 08/1992: Cán bộ Viện Kiểm nghiệm – Bộ Y tế
 - + Từ 09/1992 đến 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh – Xí nghiệp dược Đường sắt Hà Nội
 - + Từ 01/1994 đến 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh – Công ty dược Traphaco
 - + Từ 05/1997 đến 12/1999: Phó phòng Kiểm tra chất lượng - Công ty dược Traphaco
 - + Từ 01/2000 đến 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng - Công ty CP Traphaco
 - + Từ 11/2000 đến 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty CP Traphaco
 - + Từ 03/2003 đến 12/2004: Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty CP Traphaco
 - + Từ 01/2005 đến 03/2006: Thành viên HĐQT – Phó giám đốc phụ trách Kinh doanh – Công ty CP Traphaco
 - + Từ 04/2006 đến 12/2006: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh – Công ty CP Traphaco
 - + Từ 01/2007 đến 03/2011: Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh – Công ty CP Traphaco – Giám đốc Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
 - + Từ 04/2011 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco; Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco
- Số cổ phiếu nắm giữ : 3.412.116 cổ phiếu, trong đó cá nhân nắm giữ: 194.346 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 3.217.770 cổ phiếu

- Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

❖ **Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Nhượng**

- Họ và tên : **NGUYỄN VĂN NHƯỢNG**
- Số CMND : 012785903 do Công an Hà Nội cấp ngày 27/8/2005
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/10/1964
- Nơi sinh : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Anh, Hải Hậu, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : 19/150 ngõ Xã Đàn 2, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (04) 36811 855 (104)
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác:
 - + Từ 01/1989 đến 06/1997: Cán bộ Bệnh viện huyện Hải Hậu
 - + Từ 06/1997 đến 01/1999: Cán bộ phân xưởng Thực Nghiệm Công ty dược Traphaco
 - + Từ 01/1999 đến 07/2001: Quản đốc phân xưởng Thực Nghiệm Công ty CP Traphaco
 - + Từ 07/2001 đến 04/2002: Giám đốc Công ty TNHH Traphaco Sapa
 - + Từ 05/2002 đến 12/2006: Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty CP Traphaco
 - + Từ 01/2007 đến nay: Phó phòng Kế hoạch Công ty CP Traphaco
 - + Từ 04/2012 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ cao Traphaco

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó phòng Kế hoạch Công ty CP Traphaco
- Số cổ phiếu nắm giữ : 28.188 cổ phiếu, trong đó cá nhân nắm giữ: 28.188 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

12.2 Ban Giám đốc

❖ Giám đốc – Bà Ma Thị Hiền

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở Mục 12.1.

❖ Phó Giám đốc Kế hoạch - Cung tiêu – Ông Nguyễn Duy Kỳ

- Họ và tên : **NGUYỄN DUY KÝ**
- Số CMND : 011898457 do Công an Hà Nội cấp ngày 06/7/2001
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/10/1969
- Nơi sinh : Bắc Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : An Bình, Thuận Thành, Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : 60 ngõ 10 Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (0321) 3991 828
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:

- + Từ 10/1991 đến 12/1993: Cán bộ kế toán, trợ lý Giám đốc - Xí nghiệp Dược đường sắt Hà Nội
- + Từ 01/1994 đến 08/1999: Cán bộ kế toán - Công ty Dược Traphaco
- + Từ 09/1999 đến 11/1999: Cán bộ phòng Tổ chức Hành chính quản trị - Công ty Dược Traphaco
- + Từ 12/1999 đến 12/2004: Cán bộ phòng Kế hoạch – Công ty CP Traphaco
- + Từ 01/2005 đến 12/2006: Phó phòng Kế hoạch – Công ty CP Traphaco
- + Từ 01/2007 đến 06/2013: Phó Giám đốc Kế hoạch - Cung tiêu kiêm Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Thư ký HĐQT - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- + Từ 07/2013: Phó Giám đốc Kế hoạch - Cung tiêu, Thư ký HĐQT - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Kế hoạch - Cung tiêu, Thư ký HĐQT - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ: 112.942 cổ phiếu, trong đó cá nhân nắm giữ: 112.942 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu của những người có liên quan:
 - Nguyễn Thị Tuyết Vợ 14.040 cổ phần
 - Nguyễn Thị Hiền Em gái 3.600 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

❖ ***Phó Giám đốc Sản xuất – Bà Trần Thị Bích Ngọc***

- Họ và tên : **TRẦN THỊ BÍCH NGỌC**
- Số CMND : 011857504 do Công an Hà Nội cấp ngày 28/7/1994
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 22/08/1974

- Nơi sinh : Thái Nguyên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tân Thịnh, Thái Nguyên, Bắc Thái
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 43, Ngõ 103 phố Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (0321) 3991 828
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Dược học
- Quá trình công tác:
 - + Từ 03/1998 đến 08/2000: Nhân viên Công ty Dược và TBVT y tế Traphaco
 - + Từ 09/2000 đến 05/2001: Phụ trách phân xưởng Viên Hoàn
 - + Từ 06/2001 đến 08/2005: Quản đốc phân xưởng Viên Hoàn
 - + Từ 09/2005 đến 12/2006: Xưởng trưởng Phụ trách sản xuất của Xưởng thuốc Văn Lâm
 - + Từ 01/2007 đến 10/2008: Phụ trách sản xuất - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
 - + Từ 11/2008 đến 23/05/2012: Phụ trách sản xuất, Chủ tịch Công đoàn - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
 - + Từ 24/05/2012 đến nay: Phó Giám đốc sản xuất, Chủ tịch công đoàn - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Sản xuất, Chủ tịch Công đoàn - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ: 32.940 cổ phiếu, trong đó cá nhân nắm giữ: 32.940 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

12.3 Ban Kiểm soát

❖ Trưởng Ban Kiểm soát – Ông Trần Quang Liêm

- Họ và tên : **TRẦN QUANG LIÊM**
- Số CMND : 011476657 do Công An Hà Nội cấp ngày 28/3/2009
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/3/1967
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Yên Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Yên Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (0321) 3991 828
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Dược sỹ chuyên khoa 1, Kế toán tổng hợp
- Quá trình công tác:
 - + Từ 10/1994 đến 12/1999: Quản đốc - Công ty Dược Traphaco
 - + Từ 01/2000 đến 06/2003: Nhân viên phòng Đảm bảo chất lượng- Công ty CP Traphaco
 - + Từ 7/2003 đến 12/2006: Phó phòng Đảm bảo chất lượng- Công ty CP Traphaco
 - + Từ 01/2007 đến nay: Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
 - + Từ 04/2012 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

- Số cổ phiếu nắm giữ : 40.068 cổ phiếu, trong đó cá nhân sở hữu 40.068 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu của những người có liên quan:
Đinh Thị Xuân Hương Vợ 8.406 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

❖ **Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Lương Trọng Hoàn**

- Họ và tên : **LƯƠNG TRỌNG HOÀN**
- Số CMND : 012375896 do Công an Hà Nội cấp 20/8/2006
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/11/1969
- Nơi sinh : Bắc Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Nùng
- Quê quán : Tam Tiến, Yên Thế, Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú : P 506 Nơ 4 đô thị mới Pháp vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : (0321) 3991 828
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác:
 - + Từ 8/1994 đến 8/1997: Nhân viên Công ty Dược phẩm Thừa thiên Huế
 - + Từ 9/1997 đến 8/2005: Nhân viên Công ty CP Traphaco
 - + Từ 9/2005 đến 12/2006: Quản đốc phân xưởng Viên hoàn – Công ty CP Traphaco
 - + Từ 01/2007 đến nay: Quản đốc phân xưởng Viên hoàn, Thành viên ban Kiểm soát – Công ty CP Công nghệ cao Traphaco

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Quản đốc phân xưởng Viên hoàn – Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ: 33.084 cổ phiếu, trong đó cá nhân sở hữu 33.084 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu
- Số cổ phiếu của những người có liên quan:
Đỗ Thị Thu Hà Vợ 2.700 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

❖ **Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Lê Tuấn**

- Họ và tên : **LÊ TUẤN**
- Số CMND : 012437791 do Công an Hà Nội cấp ngày 18/07/2001
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/02/1984
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 3A3 Ngõ 7, Kim Mã Thượng, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 091 787 5387
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2007 đến 2009: Chuyên viên Phân tích, Tập đoàn Macquarie, New York, Hoa Kỳ
 - + Từ 2009 đến 02/2012: Chuyên viên Đầu tư cao cấp, Mekong Capital, Hà Nội, Việt Nam.

- + Tháng 03/2012: Thành viên HĐQT – Công ty CP Traphaco; Chuyên viên Đầu tư cao cấp, Mekong Capital, Hà Nội, Việt Nam.
- + Từ 4/2012 đến nay: Thành viên HĐQT – Công ty CP Traphaco; Chuyên viên Đầu tư cao cấp, Mekong Capital, Hà Nội, Việt Nam; Thành viên ban Kiểm soát – Công ty CP Công nghệ cao Traphaco; Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà (Intresco)
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên ban Kiểm soát – Công ty CP Công nghệ cao Traphaco
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT – Công ty CP Traphaco; Chuyên viên Đầu tư cao cấp, Mekong Capital, Hà Nội, Việt Nam; Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà (Intresco)
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu, trong đó cá nhân sở hữu 0 cổ phiếu và được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

12.4 Kế toán trưởng – Ông Vũ Năng Liêu

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở Mục 12.1.

13. Tài sản

13.1 Tài sản cố định của Công ty

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 bao gồm:

TT	Khoản mục	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn lũy kế (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
I	Tài sản cố định hữu hình	137.606.418.278	49.955.317.284	87.651.100.994
1	Nhà xưởng, vật kiến trúc	58.100.522.923	14.027.942.378	44.072.580.545
2	Máy móc thiết bị	72.758.991.280	31.671.656.411	41.087.334.869
3	Phương tiện vận tải	2.485.328.275	1.097.805.139	1.387.523.136
4	Thiết bị văn phòng	608.837.846	327.913.973	280.923.873

TT	Khoản mục	Nguyên giá (đồng)	Giá trị hao mòn lũy kế (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
5	Tài sản khác	3.652.737.954	2.829.999.383	822.738.571
II	Tài sản cố định vô hình	4.972.028.674	971.099.334	4.000.929.340
1	Quyền sử dụng đất	4.972.028.674	971.099.334	4.000.929.340
III	Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	8.466.415.328	0	8.466.415.328
1	Máy phun sương sấy khô	7.390.611.328	0	7.390.611.328
2	Công trình nhà bao viên	1.075.804.000		1.075.804.000
	Tổng cộng	151.044.862.280	50.926.416.618	100.118.445.662

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013

13.2 Danh sách các phân xưởng của Công ty

Danh sách các phân xưởng Công ty hiện đang quản lý, sử dụng: các dây chuyền công nghệ đạt chuẩn GMP:

STT	Tên phân xưởng	Địa điểm
1	Phân xưởng Sơ chế	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
2	Phân xưởng Viên hoàn	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
3	Phân xưởng Thuốc viên	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
4	Phân xưởng Đóng gói	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
5	Phân xưởng Nang mềm	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
6	Phân xưởng Ống uống	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Nguồn: Traphaco CNC

13.3 Danh sách các bất động sản của Công ty

Diễn giải	Diện tích	Địa chỉ	Ghi chú
Khu đất trụ sở và nhà xưởng Công ty	31.047 m ²	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Hợp đồng thuê đất số 31/HĐ-TĐ, thời hạn thuê 35 năm, từ 3/4/2003 đến 3/4/2038

Nguồn: Traphaco CNC

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Đơn vị: đồng

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2014	% (+/-) 2014/ 2013
1	Vốn điều lệ	94.703.580.000	50,00
2	Doanh thu thuần	330.000.000.000	8,74
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	38.500.000.000	9,50
4	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	40,65%	
5	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	11,67%	
6	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50% LNST	

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014 của Traphaco CNC

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Tốc độ tăng trưởng của ngành dược Việt Nam được dự báo ở mức tăng trưởng tương đối cao so với tốc độ tăng trưởng GDP khoảng 15%. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp dược đã đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế như Traphaco CNC sẽ có nhiều cơ hội đối với thị trường nội địa do một số lượng lớn các cơ sở sản xuất dược phải đối mặt với nguy cơ bị sáp nhập hoặc giải thể do không đáp ứng được tiêu chuẩn sản xuất GMP-WHO được ban hành theo quyết định số 19/2005 của Bộ Y tế.

So với các doanh nghiệp dược Việt Nam đang có kế hoạch nâng cấp và đổi mới công nghệ để đáp ứng được tiêu chuẩn GMP-WHO, tính đến thời điểm hiện tại Traphaco CNC là một trong số ít doanh nghiệp có nhà máy sản xuất được đầu tư mới toàn bộ với tiêu chuẩn GMP-WHO. Điều này tạo nên lợi thế lớn cho Công ty trong việc củng cố và duy trì vị trí số 1 Việt Nam về sản xuất thuốc đông dược.

Doanh thu của Công ty tăng trưởng đều đặn qua các năm với tốc độ tăng trưởng bình quân 22%/năm (giai đoạn 2007 – 2013), lợi nhuận năm sau luôn cao hơn năm trước. Với việc tiếp tục đầu tư bổ sung, sửa chữa nhà máy để hoàn thiện dây chuyền sản xuất đảm bảo duy trì tiêu chuẩn GMP-WHO và khai thác tối đa năng lực sản xuất, tận dụng triệt để công suất của máy móc, thiết bị, dây chuyền hiện đại để tăng năng suất thì Traphaco CNC hoàn toàn có thể duy trì được tốc độ tăng trưởng bình quân 22%/năm như giai đoạn trước.

Ngoài ra, Công ty còn được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN với mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2007. Được hưởng miễn thuế 04 năm kể từ năm 2007 đến hết năm 2010 và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm kể từ năm 2011 đến hết năm 2019. Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco chỉ được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN trên đây cho phần thu nhập chịu thuế từ dự án Nhà máy sản xuất dược – tiêu

chuẩn GMP nếu thực hiện đúng nội dung dự án đã được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt.

❖ **Để đạt được các mục tiêu trên, Công ty đã đề ra và từng bước thực hiện các giải pháp như:**

- Tiến hành cân đối nguồn nhân lực và tài chính để nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí phù hợp với tình hình thực tế.
- Tiến hành đánh giá mô hình tổ chức hiện tại để hoàn thiện, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong tương lai theo hướng tổ chức khoa học, nâng cao năng lực quản trị, đáp ứng yêu cầu mở rộng kinh doanh của Công ty.
- Đầu tư bổ sung, sửa chữa nhà máy để hoàn thiện dây chuyền sản xuất đảm bảo duy trì tiêu chuẩn GMP-WHO. Khai thác tối đa năng lực sản xuất, tận dụng triệt để công suất của máy móc, thiết bị, dây chuyền hiện đại để tăng năng suất.
- Phối hợp sát sao với Công ty mẹ - Traphaco để công tác xây dựng kế hoạch sản xuất sát nhu cầu thực tế. Lập kế hoạch thu mua nguyên liệu cụ thể đảm bảo ổn định đầu vào cho sản xuất về cả chất lượng và số lượng, điều tiết sản xuất hợp lý, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.
- Đảm bảo an toàn trong sản xuất, đáp ứng kịp thời đơn đặt hàng của Traphaco, đảm bảo 100% sản phẩm xuất xưởng đạt tiêu chuẩn chất lượng.
- Duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý ISO và thực hành tốt cải tiến 5S.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Tính đến thời điểm lập hồ sơ đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, không có cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Tính đến thời điểm lập hồ sơ đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty không có tranh chấp và kiện tụng nào mà có thể làm ảnh hưởng tới giá chứng khoán.

V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Loại cổ phiếu**

Tất cả các cổ phiếu đăng ký giao dịch là cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là : 10.000 đồng.

3. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch là **6.313.572** cổ phiếu.

4. Phương pháp tính giá**❖ Giá trị sổ sách**

Dựa trên BCTC kiểm toán năm 2012 và năm 2013, Giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco vào thời điểm 31/12/2012 và 31/12/2013 được tính như sau:

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu = $\frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2012	31/12/2013
Vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	95.089.800.342	112.266.626.009
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (2)	Cổ phiếu	6.313.572	6.313.572
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (3) = (1) / (2)	Đồng/Cổ phiếu	15.061	17.781

❖ Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của 1 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco trong ngày giao dịch đầu tiên tại sàn UPCoM được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/ thu nhập trên mỗi cổ phiếu (P/E);
- Phương pháp so sánh giá cổ phiếu/ giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (P/B);
- Các phương pháp khác theo quy định.

Kết luận:

Trên cơ sở các phương pháp tính giá trên và căn cứ tình hình thực tế của thị trường chứng khoán, trong công văn chọn ngày giao dịch và xác định giá tham chiếu, Công ty sẽ đề xuất giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại thời điểm đăng ký theo quy định.

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Nhà đầu tư nước ngoài mua, bán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty đại chúng.

Do vậy, Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được nắm giữ tối đa 49% tổng số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.

Tại ngày 10/04/2014, Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 0 cổ phiếu của Công ty tương ứng với tỷ lệ 0%.

6. Các loại thuế có liên quan

❖ Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh

Các loại thuế đối với Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco là thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,

- Thuế giá trị gia tăng (GTGT): Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các dịch vụ là 10%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo các quy định hiện hành về thuế. Hiện tại, Công ty đang được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN theo Công văn số 1608/CT-TTHT ngày 17/08/2010 về việc trả lời ưu đãi thuế TNDN của Cục thuế tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:
 - + Được hưởng thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2007;
 - + Được hưởng miễn thuế 04 năm kể từ năm 2007 đến hết năm 2010 và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm kể từ năm 2011 đến hết năm 2019.

Công ty chỉ được hưởng các ưu đãi về thuế TNDN trên đây cho phần thu nhập chịu thuế từ dự án Nhà máy sản xuất dược – tiêu chuẩn GMP nếu thực hiện đúng nội dung dự án đã được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt.

- Các loại thuế, phí và lệ phí khác: Công ty thực hiện theo đúng quy định của từng sắc thuế và các quy định hiện hành của Nhà nước.

❖ Đối với hoạt động chuyển nhượng vốn góp

Thuế thu nhập cá nhân (TNCN):

Luật thuế TNCN số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế TNCN quy định:

- Thuế TNCN đối với thu nhập cổ tức: nhà đầu tư sẽ phải đóng thuế TNCN đối với khoản thu nhập từ cổ tức (*đối với cổ tức bằng tiền*):

$$\text{Thuế TNCN phải nộp} = \text{Cổ tức nhận được} \times \text{Thuế suất } 5\%$$

- Thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn: thu nhập từ việc chuyển nhượng vốn bao gồm thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại khác theo quy định của Luật Chứng khoán thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân

+ Trường hợp đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Cách tính thuế TNCN phải nộp như sau:

$$\text{Thuế TNCN phải nộp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất } 20\%$$

+ Trường hợp không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần thì áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần. Cách tính thuế phải nộp như sau:

$$\text{Thuế TNCN phải nộp} = \text{Giá chuyển nhượng} \times \text{Thuế suất } 0,1\%$$

Mọi trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không phân biệt nộp thuế theo thuế suất 0,1% hay 20% đều phải khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho người chuyển nhượng. Căn cứ để xác định số thuế khấu trừ là giá chuyển nhượng chưa trừ các khoản chi phí nhân với thuế suất 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

❖ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP. HCM

Điện thoại : (08) 3821 8666

Fax : (08) 3914 4372

❖ **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Q.Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3944 5175

Fax : (04) 3944 5178

❖ **Chi nhánh Đông Sài Gòn:**

Địa chỉ : Lầu 7, Tòa nhà 202 Tô Hiến Thành P.15, Q.10, TP. HCM

Điện thoại : (08) 3862.9666

Fax : (08) 3868.4748

❖ **Website:** www.dag.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 6288 3568 Fax: (04) 6288 5678

Website : <http://www.deloitte.com/vn>

VII. PHỤ LỤC

1. Giấy đề nghị đăng ký giao dịch;
2. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
3. Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty;
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013;
5. Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM.

Hưng Yên, ngày tháng năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

CHỦ TỊCH HĐQT

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

(đã ký)

VŨ THỊ THUẬN

MA THỊ HIỀN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(đã ký)

(đã ký)

TRẦN QUANG LIÊM

VŨ NĂNG LIÊU

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM